

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : NGỮ VĂN LỚP 12

- (Năm học 2025- 2026)**I. Đặc điểm tình hình**
1. Số lớp: 12 ; **Số học sinh:** 482 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:** 5 lớp (12/7,12/8, 12/9, 12/10, 12/11)
2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 9; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0; Đại học: 9; Trên đại học: 0
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 9 ; Khá: 0 ; Đạt:0; Chưa đạt:0
3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện : – Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện – Tranh ảnh, video liên quan nội dung – Phiếu học tập.		Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể Bài 9 Văn bản 2 – Trở về	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ: – Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ – Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. – Phiếu học tập.		Bài 2. Những thể giới thơ Bài 9. Văn bản 1- Vội vàng	
3	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch		Bài 5. Tiếng cười của hài kịch.	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	và kí : – Tranh, ảnh, video về các kịch và kí trong bài học. – Phiếu học tập.		Bài 7. Sự thật trong tác phẩm kí Bài 9 . Văn bản 3- Hồn Trương ba, da hàng thịt.	
4	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là nghị luận: – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Phiếu học tập.		Bài 3. Lập luận trong văn nghị luận	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng – Phiếu học tập.		Bài 8. Dữ liệu trong văn bản thông tin	
6	Thiết bị dạy học các bài với thơ văn Hồ Chí Minh – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng – Phiếu học tập.		Bài 6. Hồ Chí Minh “ Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (*Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục*)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	25	Giáo viên văn	
2	Phòng bộ môn	01	Tổ văn	

II. Kế hoạch dạy học²

²Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

1. Phân phối chương trình

STT	Tên bài	Số tiết
1	Khả năng lớn lao của tiểu thuyết. (11 tiết)	11 Tiết. Gồm: - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, viết ở nhà, 1 tiết trả bài); - 2 tiết nói và nghe
2	Những thế giới thơ. (11 tiết)	11 Tiết. Gồm: - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); - 2 tiết nói và nghe
3	Lập luận trong văn bản nghị luận. (8 tiết)	8 Tiết. Gồm: - 5 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 1 tiết viết - 1 tiết nói và nghe
4	Yếu tố kì ảo trong truyện kể. (9 tiết)	9 Tiết. Gồm: - 4 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài) - 2 tiết nói và nghe
5	Tiếng cười của hài kịch. (7 tiết)	7 Tiết. Gồm: - 4 tiết đọc

		- 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); - 1 tiết nói và nghe
	KT GIỮA KÌ I, ÔN TẬP VÀ KT CUỐI KÌ I+TRẢ BÀI	2 tiết + 2 tiết + 2 tiết+2 tiết Tổng: 54 tiết
6	Hồ Chí Minh - “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. (12 tiết)	12 Tiết. Gồm: - 9 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, viết tại nhà, 1 tiết trả bài) - 2 tiết nói và nghe
7	Sự thật trong tác phẩm kí. (11 tiết)	11 Tiết. Gồm: - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài) - 2 tiết nói và nghe
8	Dữ liệu trong văn bản thông tin. (10 tiết)	10 Tiết. Gồm: - 5 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết(1 tiết hướng dẫn viết, viết tại nhà, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe
9	Văn hóa và cuộc đời. (11 tiết)	11 Tiết. Gồm: - 7 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết; (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe)

	KT GIỮA KÌ II, ÔN TẬP VÀ KT CUỐI KÌ II +TRẢ BÀI	2 tiết + 2 tiết + 2 tiết+ 2 tiết Tổng: 51 tiết
--	--	---

2.Phân phối chương trình cụ thể + Các lớp học chuyên đề: 12/7, 12/8, 12/9, 12/10, 12/11

2. Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết.

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
1	Bài 1 – Khả năng lớn lao của tiểu thuyết	VB1: Xuân tóc đỏ cứu quốc(Trích số đỏ - Vũ Trọng Phụng)	1,2,3	1	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;... thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. – Nhận biết và phân tích được tính chất trào phúng, giá trị hiện thực của tiểu thuyết Số đỏ, một kiệt tác hoạt kê của Việt Nam trong thế kỉ XX, thể hiện qua đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Xuân Tóc Đỏ cứu quốc để đọc hiểu những văn bản cùng thể loại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Có thái độ phê phán tình trạng loạn chuẩn khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.
2		VB2: Nỗi	4,5,6	2	1. Năng lực

		buồn chiến tranh (Trích- Bảo Ninh)			– Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;... thể hiện qua văn bản Nỗi buồn chiến tranh. – Nhận biết và phân tích được hiệu quả nghệ thuật của thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức trong đoạn trích. – Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Nỗi buồn chiến tranh để đọc hiểu tiểu thuyết hiện đại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Biết đồng cảm với những chấn thương tinh thần của con người thời hậu chiến, biết quý trọng cuộc sống hoà bình và biết ơn những người đã cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc. - Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. - Nhận ra được giá trị, tầm quan trọng của truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. - Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. - Nhận ra được giá trị, tầm quan trọng của truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.	
3		*Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	THTV: Biện	7	3	1. Năng lực

		pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.			– Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng. – Biết vận dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong nói và viết nhằm đạt được những mục đích cụ thể đã xác định. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
4		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	8,9	3	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau). 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
5		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác	10,11	4	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình.

		phẩm truyện Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Trên xuống cứu nạn</i> (Trích <i>Cuộc đời của Pi</i> - Y-an Ma-ten)			– Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục (riêng ở phương diện nội dung, phải giúp người nghe hiểu thêm về các tác phẩm truyện được đề cập, nhận ra ý nghĩa của việc so sánh và nắm được các nguyên tắc, thao tác so sánh cần tuân thủ, vận dụng). – Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập trung so sánh; chọn dẫn chứng tiêu biểu, sáng rõ để làm sáng tỏ các luận điểm so sánh, đánh giá; kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;... 2. Phẩm chất - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
6	Bài 2- Những thể giới thơ	VB1: Cảm hoài(Nỗi lòng- Đặng Dung)	12,13	4,5	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Cảm hoài để rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản thơ trung đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ.
7		VB2: Tây tiến (Quang Dũng)	14,15	5	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách lãng mạn được thể hiện trong bài thơ Tây Tiến.

		*Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống			– Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Tây Tiến, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ, một thời đại; qua đó bồi đắp tình yêu quê hương xứ sở và mục đích sống cao đẹp. - Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. - Nhận ra được giá trị, tầm quan trọng của truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.
8		VB3: Đàn Ghi ta của Lor-ca(Thanh Thảo)	16,17	6	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực,... được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của hình tượng Lor-ca và sự đồng cảm, thương tiếc, ngưỡng vọng sâu sắc của Thanh Thảo với cuộc đời, số phận và thơ ca của Lor-ca. – Rèn luyện kĩ năng phân tích, bình giảng một bài thơ được viết theo phong cách thơ hiện đại, có yếu tố tượng trưng và siêu thực. 2. Phẩm chất -Đánh giá, phê bình, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá

					nhân khi tiếp nhận văn bản thơ.
9		THTV: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	18	6	1. Năng lực - Nhận biết, phân tích, đánh giá được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. 2. Phẩm chất - Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
10		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	19,20	7	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Chỉ ra, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng so sánh, từ đó nêu được giá trị đặc sắc, các yếu tố cách tân và đóng góp mới mẻ của từng tác giả, tác phẩm. 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.
11		Nói và nghe: Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): Bài	21,22	7,8	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ đã thực hiện ở phần Viết để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Trình bày được kết quả của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (đã thực hiện ở phần Viết). – Thông qua việc lắng nghe và tương tác với người nói, người nghe cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân trong việc cảm thụ tác phẩm thơ và so sánh, đánh giá hai tác phẩm

13 14	Ôn tập kiểm tra giữa kì I, Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I		25 26,27	9 9	* Ôn tập kiểm tra giữa kì I 1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 giữa kì 1, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. *KTGKI 1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mĩa, nghịch ngữ; talcdu5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
15		VB2: Năng lực sáng tạo(Trích Phan Đình	28	10	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.

		Điều)			– Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính: bản chất của hoạt động sáng tạo; tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo đối với cuộc sống cá nhân và của đất nước trong bối cảnh kinh tế tri thức; tư tưởng của tác giả khi bàn về hoạt động sáng tạo. – Nhận biết được mục đích của người viết, đánh giá được nội dung của văn bản; phân tích hiệu quả của việc phối hợp các thao tác nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất -Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo trong bối cảnh kinh tế tri thức.
16		VB3: Mấy ý nghĩ về thơ(Trích Nguyễn Đình Thi)	29,30	10	1. Năng lực – Nhận biết và phân biệt được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học. – Đọc hiểu được một văn bản nghị luận: vận dụng những kiến thức về thơ, khả năng cảm thụ thơ để hiểu được quan điểm cũng như cách trình bày quan điểm của tác giả trong văn bản nghị luận văn học Mấy ý nghĩ về thơ. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Mấy ý nghĩ về thơ để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Yêu thích thơ ca, bồi dưỡng tâm hồn, có ý thức về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ với văn học.
17		Trả bài kiểm	31	11	1.Năng lực

		tra GK I			- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2. Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
18		THTV: Lỗi logic, lỗi câu mở hồ và cách sửa ,	32	11	1. Năng lực – Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mở hồ). – Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
19		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	33	11	1. Năng lực – Xác định được các bước để viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).
20		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	34	12	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết minh về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Trình bày được một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm

		*Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực, và giáo dục đạo đức liên chính: Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Cảm hứng và sáng tạo</i> (Trích – Nguyễn Trần Bạt)			của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất –Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. * Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: GD Đạo đức liên chính và trách nhiệm của thế hệ trẻ với bản thân và xã hội.
21	Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể(9t)	VB1: Hải khẩu linh từ-Đền thiêng cửa bể(Trích Đoàn Thị Điểm)	35,36	12	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Đền

					thiên của bể để đọc hiểu truyện truyền kì và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.
22		VB2: Muối của Rừng(Trích Nguyễn Huy Thiệp)	37,38	13	1. Năng lực – Chỉ ra, phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản Muối của rừng. – Nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản Muối của rừng, liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện Muối của rừng. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản Muối của rừng thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên.
23		THTV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	39	13	1. Năng lực – Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại). – Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.

24		Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	40,41	14	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,... của tác giả. – Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.
25		Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Bến</i>	42,43	14,15	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.

		<i>trần gian</i> (Trích – Lưu Sơn Minh)			
26	Bài 5 – Tiếng cười của hài kịch (7+ 1 Ôn tập + 2 Kiểm tra cuối kì I+1 Trả bài)	VB1: Nhân vật quan trọng (Trích Quan thanh tra Ni-cô-lai Gô-gôn- Nikolai Gogol)	44,45	15	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Nhân vật quan trọng. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhân vật quan trọng để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
27		VB2: Giấu của (Trích Quẩn–Lộng Chương) *Tích hợp giáo dục Phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực.	46,47	16	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Giấu của. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Giấu của để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát

					vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên. *Tích hợp giáo dục Phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực: GD Đạo đức lối sống: Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và giáo dục trách nhiệm của con người cá nhân với quê hương, đất nước.
28		Ôn tập cuối kỳ 1	48	16	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
29		Kiểm tra cuối kỳ 1	49,50	17	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một

					vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
30		Trả bài KT cuối kì I	51	17	Trả bài KT cuối kì I *1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra cuối kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
31		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	52	18	1. Năng lực – Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài. – Thực hành viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội
32		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về	53,54	18	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.

		một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Cẩn thận hão</i> (Trích <i>Thợ cạo thành Xe-vin-Bô-mác-se</i>)			– Thuyết trình được kết quả nghiên cứu một cách có hệ thống, kết hợp được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
--	--	--	--	--	---

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết.

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
33	Bài 6: Hồ Chí Minh – “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”(12t)	VB1: Tác gia Hồ Chí Minh	55	19	1. Năng lực – Chỉ ra được sự thống nhất giữa sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, sự chi phối của quan niệm sáng tác đến các tác phẩm Người viết ra. – Lí giải được tính đa dạng của di sản văn học Hồ Chí Minh, những điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Người. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm các bài viết về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh.

					2. Phẩm chất -Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.
34		VB2: Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	56,57	19	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu văn bản Tuyên ngôn Độc lập. – Chỉ ra và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận qua tìm hiểu bản Tuyên ngôn Độc lập. – Nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật của văn bản. – Đánh giá được giá trị lịch sử to lớn của Tuyên ngôn Độc lập. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, bảo vệ và giữ gìn độc lập của Tổ quốc.
35		-VB3: Mộ (Chiều tối – Hồ Chí Minh. -VB4: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh)	58,59	20	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người. – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ).

					– Phân tích được một số nét đặc sắc trong trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.
36		VB5: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	60,61	20,21	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu truyện ngắn của Người; chỉ ra và phân tích được quan điểm nghệ thuật của tác giả và những giá trị lịch sử văn hoá thể hiện trong tác phẩm. – Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm. – Đánh giá và trình bày được suy nghĩ của cá nhân về một truyện ngắn hiện đại. 2. Phẩm chất -Trân trọng những con người anh dũng, có công với đất nước.
37		THTV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	62	21	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.

					– Vận dụng được một cách sáng tạo các biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định khi viết văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
38		Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án	63,64	21,22	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. – Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án đảm bảo tôn trọng những quy cách phổ biến của kiểu văn bản. – Đề xuất được hướng sử dụng hợp lý kết quả của bài tập dự án. – Nêu được ý nghĩa của việc thực hiện bài tập dự án đối với bản thân (cá nhân hoặc nhóm thực hiện) và đối với việc thúc đẩy sự tìm hiểu, giải quyết các vấn đề có liên quan. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong thực hiện bài tập dự án.
39		Nói và nghe kết quả của bài tập dự án Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): - <i>Vọng nguyệt</i> (Ngắm trăng- Hồ Chí Minh) - <i>Cảnh khuya</i> - Hồ Chí Minh	65,66	22	1. Năng lực – Sử dụng được bài báo cáo đã thực hiện theo yêu cầu của phần Viết để xây dựng bài thuyết trình về kết quả của bài tập dự án. – Thuyết trình được kết quả của bài tập dự án một cách thuyết phục, có sự tương tác tích cực với người nghe. – Rút ra được bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện bài tập dự án.

					2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
40	Bài 7: Sự thật trong tác phẩm kí(11t)	VB1: Nghệ thuật băm thịt gà(Trích Việc làng – Ngô Tất Tố)	67,68,69	23	1. Năng lực – Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản Nghệ thuật băm thịt gà: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – Phân tích được giá trị nội dung và những điểm đặc sắc về nghệ thuật của phóng sự Nghệ thuật băm thịt gà. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của bài phóng sự đối với sự tiếp nhận của người đọc và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn tinh táo về hiện thực, có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.
41		VB2: Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm – Đào Duy Anh)	70,71,72	24	1. Năng lực – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản Bước vào đời của tác giả Đào Duy Anh: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm hồi kí (tính phi hư cấu; hiện thực được phản ánh; ý nghĩa của văn bản và

					bài học với người tiếp nhận;...). – HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống để phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích và đề xuất được các giải pháp một cách linh hoạt khi giải quyết vấn đề). 2. Phẩm chất -Biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.
42		THTV: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.	73	25	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các nhiệm vụ học tập và tình huống thực tiễn liên quan đến giao tiếp cá nhân. 2. Phẩm chất -Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật hiệu quả trong thực tiễn giao tiếp.
43		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) *Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng,	74,75	25	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). – Trình bày được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; có ý thức rèn luyện các kĩ năng, thao tác cần thiết để viết bài và biết cách trình

		đạo đức, lối sống			bày ý kiến, quan điểm của cá nhân. – Viết được hoàn chỉnh bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2. Phẩm chất -Biết cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện bản thân và xây dựng cộng đồng. - Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. - Có ý thức, trách nhiệm, hành động phù hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. - Giáo dục tinh thần, trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng.
44		Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Vĩ tuyến 17</i> (Trích <i>Gánh gánh...gồng gồng...</i> - Xuân Phượng)	76,77	26	1. Năng lực – Xác định được các bước để trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). – Trình bày được quan điểm và cách ứng xử về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất:– Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành

					tư duy phản biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
45 46	Bài 8: Dữ liệu trong văn bản thông tin(9+1 +Ôn tập+2 + Kiểm tra giữa kì+1 Trả bài)	VB1: Pa-ra-na(Parana)(Trích nhiệt đới buồn- Cờ-lốt Lê-vi-Xơ Claude Lé -vi-Strauss) Ôn tập giữa kì 2 Kiểm tra giữa kì II	78,79 80 81,82	26,27 27 27,28	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản Pa-ra-na. – Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na. – Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản Pa-ra-na. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã, tìm đọc các văn bản khác trong tác phẩm Nhiệt đới buồn. 2. Phẩm chất -Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những nền văn hoá khác biệt. ÔN TẬP KT GIỮA KÌ II 1. Năng lực:– Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 học kì 2 , tập hai.

47					– Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. KIỂM TRA GIỮA KÌ II 1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
----	--	--	--	--	--

48		VB2: Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)	83,84	28	1. Năng lực – Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục. – Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện quan điểm của bản thân về giáo dục khai phóng và đọc hiểu văn bản mới cùng thể loại. 2. Phẩm chất -Trân trọng đối với những di sản của quá khứ.
49		VB3: Đời muối (Trích Đời muối: Lịch sử thế giới – Mác Kơ –len-xki- Mark Kurlansky)	85	28	1. Năng lực – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Đời muối, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết, chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp; phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin,

					đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản Đồi muỗi. – So sánh, đánh giá hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn liên quan đến nguyên nhân của các cuộc chiến tranh và đọc hiểu một văn bản thông tin mới. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về lịch sử.
50		Trả bài kiểm tra giữa kì 2	86	29	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
50		THTV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	87	29	1. Năng lực – Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,... của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả. – Vận dụng được các kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để nêu quan điểm của bản thân về vấn đề đạo văn và tìm hiểu về trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

					2. Phẩm chất -Có ý thức tôn trọng quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả.
51		Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm	88,89	30	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. – Viết được một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm sau khi lựa chọn được đề tài phù hợp. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm có sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong khi viết bài.
52		Nói và nghe Tranh biện về một vấn đề đời sống -Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Sách thay đổi lịch sử loài người</i> (Vũ Đức Liêm)	90	30	1. Năng lực – Tranh biện về một vấn đề trong đời sống thể hiện được những ý kiến trái chiều. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để tổ chức một cuộc tranh biện trong lớp về chủ đề đáng quan tâm. 2. Phẩm chất – Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
53	Bài 9: Văn hóa và cuộc đời(11+) Ôn tập	VB1: Vội vàng (Xuân Diệu)	91,92,93	31	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của bài thơ Vội vàng.

	+2 Kiểm tra cuối kì+1 Trắc bài)				– Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ Vội vàng. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản để viết một đoạn văn về vấn đề thời gian và tuổi trẻ. 2. Phẩm chất – Biết sống chủ động, tích cực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống. – Phân biệt được lối sống chủ động, tích cực với lối sống gập không phù hợp với truyền thống dân tộc đang tồn tại trong giới trẻ hiện nay.
54		VB2: Trở về ...(Ty)	94,95	32	1. Năng lực – Chỉ ra và đánh giá được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả. – Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hê-minh-uê thể hiện trong đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học văn bản để đọc hiểu một văn bản tự sự khác. 2. Phẩm chất -Có lòng can đảm, tự tin, dám nghĩ dám làm, tôn trọng bản thân và tôn trọng sự khác biệt.
55		VB3: Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích Lưu Quang Vũ)	96,97	32,33	1. Năng lực – Phân tích được các yếu tố đặc trưng của kịch trong tác phẩm như sự kiện và cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại,... qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt.

					– Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp được truyền tải trong văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ của mình về lựa chọn của bản thân nếu là nhân vật Hồn Trương Ba. 2. Phẩm chất -Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.
56		THTV: Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt	98	33	1. Năng lực – Trình bày được các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ: tuân thủ chuẩn tiếng Việt đồng thời biết sáng tạo, bổ sung những yếu tố mới, cách nói mới làm phong phú thêm khả năng biểu đạt của tiếng Việt. – Vận dụng được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ và xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những cách dùng vi phạm chuẩn cũng như những cách nói, cách viết thể hiện tính sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ. 2. Phẩm chất -Có ý thức giữ gìn và phát triển tiếng Việt.
57		Ôn tập cuối kì 2	99	33	1. Năng lực – Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết

					một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Chọn được đề tài phù hợp với bài phát biểu, thể hiện được khả năng thu hút sự quan tâm và thay đổi nhận thức, hành động của người đọc về một phong trào hoặc hoạt động xã hội, tức một vấn đề đời sống có ảnh hưởng rộng lớn. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất -Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.
58		Kiểm tra cuối kì 2	100,101	34	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài

					phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
59		Trả bài KT cuối kì II	102	34	TRẢ BÀI CUỐI KÌ II 1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì II 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
60		Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội	103,104	35	1.Năng lực 2.Phẩm chất (bài 9)
61		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước Củng cố, mở rộng, Thực hành đọc (HD về nhà): <i>Khúc đồng quê</i> (Trích <i>Cô bé nhìn mưa</i> – Đặng Thị Hạnh) <i>*Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu</i>	105	35	1.Năng lực 2.Phẩm chất(bài 9) <i>* Gợi ý nội dung tích hợp:</i> <i>+ Biết thuyết trình về vấn đề xã hội, kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong khi trình bày.</i> <i>+ Có khả năng thảo luận, tranh luận về vấn đề, có quan điểm, lập luận rõ ràng để bảo vệ, thuyết phục hoặc bác bỏ các ý kiến liên quan.</i> <i>- Yêu cầu cần đạt:</i> <i>+ Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện trách nhiệm công dân</i>

		cực và giáo dục đạo đức liêm chính: *Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống			về PCTN, lãng phí, tiêu cực. +Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động PCTN, lãng phí, tiêu cực phù hợp với lứa tuổi. *Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN
--	--	---	--	--	---

2.Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

HK1 18 tiết (từ tiết 1 tiết 18): Chuyên đề 1 + ½Chuyên đề 2

HK2 17 tiết (từ tiết 19 – tiết 35): ½ Chuyên đề 2 + Chuyên đề 3

STT	CHUYÊN ĐỀ (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
1	Chuyên đề 1- Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	Tìm hiểu tri thức tổng quát	1,2	1,2	1. Năng lực – HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. – Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. – HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. – HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. – HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân

					trong học tập. – HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại. 2. Phẩm chất – Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... – Chủ động, tự tin,...
		Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	3,4	3,4	1. Năng lực – HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. – HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,... – HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. – HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. 2. Phẩm chất – Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. – Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,...
		Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề	5,6	5,6	1. Năng lực – HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại.

		văn học hiện đại.			– HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. – HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. 2. Phẩm chất – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Tích cực, chủ động, tự tin,...
		Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	7,8,9,10	7,8,9,10	1. Năng lực – HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. – HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. – HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. – HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt.

					2. Phẩm chất – Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. – Tích cực, chủ động, tự tin,... – Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,...
2	Chuyên đề 2 - Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	11,12, 13	11,12 , 13	1. Năng lực – HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học. – HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. – HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. – HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 1: Thường thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	14,15, 16,17	14,15 , 16,17	1. Năng lực – HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh. – HS biết cách thường thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. – HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội hoạ,

					điện ảnh, sân khấu,... – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	18,19, 20,21	18,19, 20,21	1. Năng lực – HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lý với tác phẩm gốc. – HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. – HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. – HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.	22,23, 24,25	22,23, 24,25	1. Năng lực – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kỹ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...).

					– HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). – HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thể mạnh, sở thích của bản thân. – HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
3	Chuyên đề 3- Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học : Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn. (10 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	26,27	26,27	1. Năng lực – HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. – HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. – HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học. – HS có kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...

		Phần 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	28,29,30	28,29,30	1. Năng lực – HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. – HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam. – HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể	31,32,33	31,32,33	1. Năng lực – HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. – HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. – HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể.

					– HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	34,35	34,35	1. Năng lực – HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. – HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. – HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề. – HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mỹ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
---------------------------	------------------	------------------	------------------------	------------------

Giữa học kỳ I	2 tiết (90 phút)	Tuần 9	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; talcdusng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy
Cuối học kỳ I	2 tiết (90 phút)	Tuần 17	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy

Giữa học kỳ II	2 tiết (90 phút)	Tuần 27	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy
Cuối học kỳ II	2 tiết (90 phút)	Tuần 34	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin; Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội.	Viết trên giấy

			2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	
--	--	--	--	--

4.Các nội dung khác (nếu có)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Bảo

Phú Thuận, ngày 3 tháng 9 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hà